

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **67/2021/HS-ST**

Ngày: 16-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Tổng Nê.**

2/ Bà **Lê Thị Hoàng Diễm.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Lê Ngọc T, sinh năm 1979; tại thành phố Hồ Chí Minh. ĐKTT: số A đường L, phường B, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Số A, ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị O; Bị cáo có vợ tên Lê Thị Thanh T1, có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Tấn L, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Nơi ở hiện tại: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Võ Thị Kim H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Nơi ở hiện tại: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.. (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thanh P, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số X, Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

- Người làm chứng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1975. Trú tại: Ấp L, xã G, huyện C,

tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 07/6/2020 sau khi đã có uống rượu Nguyễn Lê Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 53V2-8329 lưu thông từ đường nhánh thuộc ấp Long Hội, xã Giao Long, huyện Châu Thành ra đường chính đường Cảng Giao Long thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 62U1-066.83 do Nguyễn Tấn L điều khiển đang lưu thông trên phần đường bên phải trên đường Cảng Giao Long đi vòng xuyên Giao Long làm người và phương tiện trượt ngã trên đường. Sau khi gây tai nạn giao thông thấy anh L bị thương nhưng Nguyễn Lê Ngọc T không cứu giúp mà điều khiển xe mô tô biển số 53V2-8329 bỏ trốn khỏi hiện trường. Hậu quả vụ tai nạn làm anh Nguyễn Tấn L bị thương nặng được người dân đưa đi cấp cứu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Công an huyện Châu Thành lập ngày 07/6/2020 đã xác định:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng rộng 6,50m, đường có hai chiều riêng biệt có vạch sơn màu vàng ở giữa. Đoạn đường xảy ra va chạm nằm trong khu vực giao nhau của đường Cảng Giao Long, đường ấp Long Hội và đường ấp Long Hòa, có biển báo đường bộ. Lấy hướng hướng từ Cảng Giao Long về vòng xuyên Giao Long làm chuẩn, đo vẽ.

- Xe mô tô biển số 62U1-066.83 ngã nghiêng về bên phải, trực trước cách lề 0,25m, trực sau cách lề 1,25m.

Hiện trường để lại 03 vết cày, vết ma sát và vết nhót.

+ Vết cày 1: Dài 0,85m, đầu vết cách lề 1,08m, trực sau cách lề 1,20m.

+ Vết cày 2: Dài 0,15m, đầu vết cách lề 0,80m, đuôi vết cách lề 0,77m.

+ Vết cày 3: Dài 6,50m, đầu vết cách lề 0,65m, đuôi vết cách lề 0,40m.

+ Vết ma sát (1,60 x 0,08)m, đầu vết cách lề 1,20m, đuôi vết cách lề 1,30m.

+ Vết nhót (0,70 x 0,60)m, tâm cách lề 1,50m.

Qua biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông ngày 07/6/2020 xác định được:

** Xe mô tô 62U1-066.83 có các dấu vết sau:*

- Mặt ngoài lốp bánh xe trước bên phải có vết ma sát.

- Gương chiếu hậu bên phải bị bể, vỡ.

- Cung chắn bùn trước bên phải có vết ma sát.

- Hệ thống điều khiển bị cong, dẹt từ phải qua trái.

- Ốp đầu xe bên phải có vết ma sát.

- Đầu tay cầm lái bên phải có vết ma sát.

- Cánh búng bên phải có vết trầy xước.
- Đầu gác chân trước bên phải có vết ma sát và bị cong dẹt từ trước về sau.
- Cần thắng sau bên phải bị gãy.
- Gác chân trước bên trái bị cong dẹt từ trước về sau.

** Xe mô tô 53V2-8329 có các dấu vết:*

- Gương chiếu hậu bên trái và gác chân sau bên phải bị gãy.
- Hệ thống điều khiển và bánh xe trước bị cong dẹt từ phải qua trái.
- Đèn chiếu sáng phía trước bị bung bể và rời khỏi vị trí ban đầu.
- Phần đầu tay cầm lái phía bên trái có vết ma sát.
- Gác chân trước bên phải có vết ma sát.
- Gác chân sau bên phải bị gãy rơi mất.
- Khung nâng xe phía sau bên phải có vết ma sát.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 271-1020/TgT ngày 22/10/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Nguyễn Tấn L là 66%.

Nguyễn Lê Ngọc T yêu cầu giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Tấn L. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 08/21/TgT ngày 28/01/2021 của Phân viện Pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ phần trăm cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Tấn L là 66% theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.

Tại phiếu xét nghiệm nồng độ cồn của Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành xác định: Nồng độ cồn trong khí thở của Nguyễn Lê Ngọc T là 1,057mg/lít.

Tại phiếu xét nghiệm nồng độ cồn của Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành xác định: Nồng độ cồn trong khí thở của Nguyễn Tấn L là 0,101mg/lít.

Vật chứng đã tạm giữ: Một xe mô tô hai bánh và giấy đăng ký xe biển số 62U1-066.83 đứng tên Nguyễn Thanh P; Một xe mô tô biển số 53V2-8329; Một giấy phép lái xe hạng A1 số 830042009369 mang tên Nguyễn Tấn L; Một giấy phép lái xe hạng A1 số 830069001443 mang tên Nguyễn Lê Ngọc T.

Quá trình điều tra, Nguyễn Nguyễn Lê Ngọc T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Tấn L tổng số tiền 209.000.000 đồng, trong đó tiền chi phí điều trị, tiền thuốc là 200.000.000 đồng; tiền sửa xe mô tô biển số 62U1-066.83 là 9.000.000 đồng theo yêu cầu. Bị hại và chị Võ Thị Kim H là người nuôi bệnh cho Nguyễn Tấn L không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 63/CT-VKSCT ngày 02/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Lê Ngọc T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 260 Bộ

luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Ngọc T từ 01 năm đến 02 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Lê Ngọc T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Tấn L tổng số tiền 209.000.000 đồng, trong đó tiền chi phí điều trị, tiền thuốc là 200.000.000 đồng; tiền sửa xe mô tô biển số 62U1-066.83 là 9.000.000 đồng. Ghi nhận bị hại và chị Võ Thị Kim H là người nuôi bệnh cho Nguyễn Tấn L không có yêu cầu gì khác.

- Về xử lý vật chứng:

- + Trả 01 xe mô tô hai bánh biển số 62U1-066.83 và giấy đăng ký xe biển số 62U1-066.83 đứng tên Nguyễn Thanh P và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 830042009369 mang tên Nguyễn Tấn L cho Nguyễn Tấn L.

- + Giao Công an huyện Châu Thành tiếp tục tạm giữ và xác minh xử lý theo thẩm quyền đối với 01 xe mô tô gắn biển số 53V2-8329 là loại xe không rõ nguồn gốc.

- + Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 830069001443 mang tên Nguyễn Lê Ngọc T cho bị cáo T.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh P, người làm chứng Nguyễn Văn H. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục phiên tòa do sự vắng mặt nêu trên không ảnh hưởng việc xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có lời khai đầy đủ tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thống nhất nhau, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, bản ảnh hiện trường, các kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ

sở xác định: Khoảng 14 giờ, ngày 07/6/2020, sau khi đã uống rượu Nguyễn Lê Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 53V2-8329 lưu thông từ đường nhánh thuộc ấp Long Hội, xã Giao Long, huyện Châu Thành ra đường chính đường Cảng Giao Long thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn va chạm với xe mô tô biển số 62U1-066.83 do Nguyễn Tấn L điều khiển chạy từ hướng Cảng Giao Long về vòng xoay Giao Long, hậu quả làm Nguyễn Tấn L bị thương với tỷ lệ thương tật là 66%. Sau khi gây tai nạn giao thông Nguyễn Lê Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 53V2-8329 bỏ trốn khỏi hiện trường. Bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1 số 830069001443 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre cấp.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hành sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo Nguyễn Lê Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 53V2-8329 khi đã có sử dụng rượu bia (nồng độ cồn trong khí thở của Nguyễn Lê Ngọc T là 1,057mg/lít) lưu thông thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho các phương tiện lưu thông trên đường ưu tiên, sau khi gây tai nạn giao thông Nguyễn Lê Ngọc T bỏ trốn khỏi hiện trường. Hành vi trên của Nguyễn Lê Ngọc T đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8; khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ năm 2008; khoản 6 Điều 5 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019. Hậu quả tổn thương cơ thể do thương tích là 66 % là do hành vi vi phạm pháp luật từ bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật, đúng người đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tích cực bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đang nuôi con nhỏ, đại diện bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị hại có một phần lỗi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà có nồng độ cồn trong khí thở là 0,101mg/lit là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện nói chung và nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây nên tâm lý bất an cho mọi người khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Bị cáo có nhân thân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Nguyễn Lê Ngọc T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Tấn L tổng số tiền 209.000.000 đồng, trong đó tiền chi phí điều trị, tiền thuốc là 200.000.000 đồng; tiền sửa xe mô tô biển số 62U1-066.83 là 9.000.000 đồng. Bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Võ Thị Kim H là người nuôi bệnh cho Nguyễn Tấn L hiện không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hai bánh và giấy đăng ký xe biển số 62U1-066.83 đứng tên Nguyễn Thanh P quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Nguyễn Tấn L và chị Võ Thị Kim H. Do đó trả tài sản này cho anh L, chị H là phù hợp.

- Trả lại cho anh Nguyễn Tấn L 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 830042009369.

Do tình trạng về sức khỏe của anh L khó khăn trong giao tiếp nên cho chị H được đại diện nhận xe biển số 62U1-066.83 và giấy phép lái xe hạng A1 số 830042009369 mang tên Nguyễn Tấn L.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 53V2-8329 quá trình điều tra không xác định được nguồn gốc xe, do đó giao Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tiếp tục tạm giữ xác minh xử lý theo thẩm quyền.

- Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 830069001443 mang tên Nguyễn Lê Ngọc T cho bị cáo.

[9] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Ngọc T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Ngọc T **01 (Một) năm tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Lê Ngọc T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Tấn L tổng số tiền 209.000.000 đồng, trong đó tiền chi phí điều trị, tiền thuốc là 200.000.000 đồng; tiền sửa xe mô tô biển số 62U1-066.83 là 9.000.000 đồng và anh Nguyễn Tấn L, chị Võ Thị Kim H không có yêu cầu gì khác.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Về xử lý vật chứng:

+ Trả 01 xe mô tô hai bánh biển số 62U1-066.83 cùng giấy đăng ký xe đứng tên Nguyễn Thanh P và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 830042009369 mang tên Nguyễn Tấn L cho chị Võ Thị Kim H đại diện nhận.

+ Giao Công an huyện Châu Thành tiếp tục tạm giữ và xác minh xử lý theo thẩm quyền đối với 01 xe mô tô gắn biển số 53V2-8329 là loại xe không rõ nguồn gốc.

+ Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 830069001443 mang tên Nguyễn Lê Ngọc T cho bị cáo T.

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Lê Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND Giao Long, Châu Thành, Bến Tre (1b);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thanh Tòng